

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ tăng điểm phiên thứ 5 liên tiếp. Chỉ số Dow Jones tăng 0,9% sau tiếng chuông mở cửa và duy trì ở mức này tới cuối phiên ngày thứ Tư. Thông tin về sức khỏe nền kinh tế tiếp tục hỗ trợ thị trường. Khu vực bán lẻ tăng trưởng 1,6% trong tháng Ba, mức tăng lớn nhất kể từ tháng 11 năm ngoái, chỉ số giá tiêu dùng tăng nhẹ 0,1%, lượng hàng tồn kho trong tháng Hai đã lên mức cao nhất trong vòng 7 tháng trở lại đây cho thấy niềm tin của giới kinh doanh vào triển vọng kinh tế được cải thiện. Trước đó, phát biểu trước quốc hội, chủ tịch FED cho rằng kinh tế sẽ tiếp tục đà hồi phục, tuy nhiên vẫn chưa đủ mạnh để nhanh chóng cải thiện thị trường lao động. Cổ phiếu của JPM và Goldman Sachs tăng mạnh sau khi Nomura công bố báo cáo khuyến nghị “mua” đối với hai định chế tài chính này.

FED nên rút lại cam kết giữ lãi suất thấp trong thời gian dài. Chủ tịch FED Richmond, ông Jeffrey Lacker phát biểu trước báo trí rằng với những thông tin có được từ nền kinh tế, ông cho rằng FED nên rút lại cam kết giữ lãi suất thấp được đưa ra từ tháng 12/2009. Để hỗ trợ sự hồi phục kinh tế từ cuộc khủng hoảng nặng nề vừa qua, FED đã giữ lãi suất thấp và cam kết chưa vội vàng thắt chặt các điều kiện cho vay, tuy nhiên giới tài chính cho rằng rút lại những cam kết có thể là bước đi đầu tiên trước khi chính sách nới lỏng được điều chỉnh. Khảo sát mới đầu của Reuters cho thấy 62% số người được hỏi cho rằng lãi suất sẽ được nâng vào cuối năm nay.

Mỹ - Trung không đạt được thỏa thuận về vấn đề tỷ giá. Phát biểu trong phiên họp báo sau kỳ họp thượng đỉnh về an ninh hạt nhân tại Washington ngày hôm qua, Tổng thống Obama cho rằng sau cuộc nói chuyện “thẳng thắn với Chủ tịch Hồ Cẩm Đào”, hai bên vẫn chưa thống nhất được lộ trình nâng giá đồng nhân dân tệ của Trung Quốc. Trước đó Chủ tịch Trung Quốc đã tuyên bố vấn đề tỷ giá giữa nhân dân tệ và USD là “vấn đề nội bộ” của Trung Quốc và quốc gia này sẽ không chấp nhận bất cứ sức ép nào từ các quốc gia khác.

Tuy nhiên những phát biểu gần đây của lãnh đạo cấp cao của Trung Quốc cho thấy khả năng nâng giá đồng nhân dân tệ vẫn được đề ngỏ, đặc biệt với tình hình lạm phát có thể đe dọa sự ổn định của nền kinh tế.

Hy Lạp phát hành thành công 5 tỷ đô la trái phiếu kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng với lãi suất tương ứng 4,55% và 4,85%. Lãi suất cao trong đợt phát hành này cho thấy giới đầu tư vẫn chưa an tâm với khả năng giải quyết khủng hoảng của Hy Lạp. Trong

Thị trường chứng khoán thế giới

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	11.123,11	+103,69	+0,94
Nasdaq	2.504,86	+38,87	+1,58
S&P 500	1.210,65	+13,35	+1,12
Châu Âu			
FTSE 100	5.796,25	+34,59	+0,6
DAX 30	6.278,4	+47,57	+0,76
CAC 40	4.057,7	+25,71	+0,64
Châu Á			
Nikkei 225	11204,9	+43,67	+0,39
Hang Seng	22.121,43	+17,90	+0,08
Shanghai	3.166,183	+4,93	+0,16

Thị trường dầu, vàng và dollar

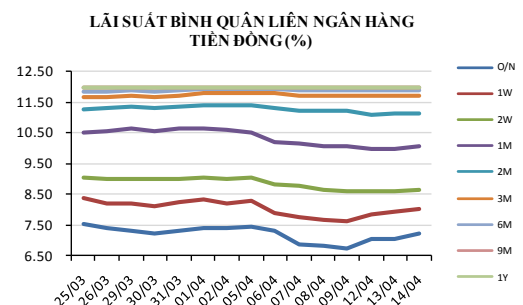
	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	85,92	5:14 pm
Vàng ²	1.155,3	4:00 pm
US dollar index	80,29	4:58 pm

1- Dầu thô nhẹ giao tháng 5 - New York Mercantile Exchange

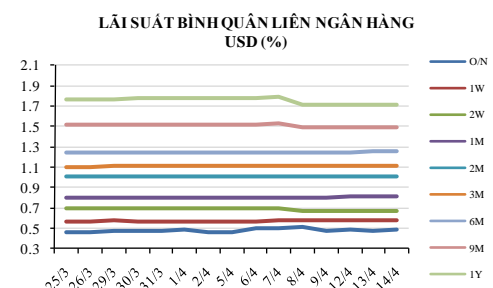
2- Vàng kỳ hạn giao tháng 6 - Commodity Exchange Inc.

3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

Nguồn: Yahoo Finance



Nguồn: Thomson Reuters



Nguồn: Thomson Reuters

tháng Năm, Hy Lạp sẽ cần phát hành thêm 8,5 tỷ euro để trả các khoản nợ tới hạn. Với chi phí lãi suất bị đẩy lên cao, chính phủ Hy Lạp sẽ càng khó khăn hơn trong cố gắng giảm thâm hụt ngân sách dự kiến xuống còn 8,7% GDP trong năm nay.

Phát biểu của lãnh đạo Hy Lạp cho thấy quốc gia này sẽ tiếp tục huy động từ thị trường thay vì tìm tới gói trợ giúp khoảng 30 tỷ euro của Châu Âu và 10-15 tỷ euro từ IMF.

Giá dầu tăng trở lại, kết thúc chuỗi 5 phiên giảm liên tiếp, mặc dù lượng dầu dự trữ tại Mỹ tiếp tục tăng. Dự trữ dầu tại Mỹ, nước tiêu thụ dầu lửa chính trên thế giới là một tín hiệu không tốt, tuy nhiên chừng nào thị trường chứng khoán và những chỉ số kinh tế còn lạc quan, giá dầu sẽ khó có thể giảm mạnh, chuyên gia tại Bache Commodities cho biết.

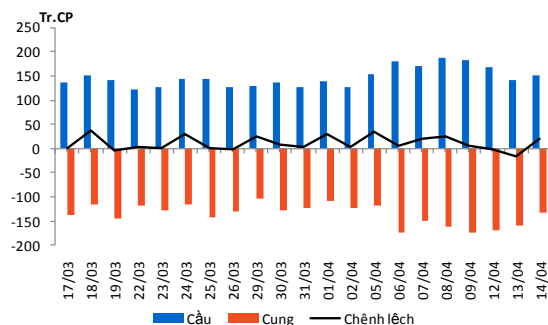
Một nghiên cứu mới đây của Reuters cho thấy Trung Quốc có thể tăng trưởng 11,5% trong quý I. Quốc gia này đã thay Mỹ trở thành nước tiêu thụ dầu lớn nhất thế giới, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế Trung Quốc là tín hiệu cho thấy nhu cầu dầu sẽ tăng, gây áp lực đẩy giá dầu đi lên.

Tại Việt Nam, ngày hôm qua Ngân hàng Nhà nước ban hành thông tư 12/2010/TT-NHNN chính thức cho phép các tổ chức tín dụng cho vay với lãi suất thỏa thuận. Theo chúng tôi, đây là bước đi đúng đắn trên lộ trình đưa lãi suất trở về đúng với quy luật cung cầu, hỗ trợ sự bền vững của nền kinh tế.

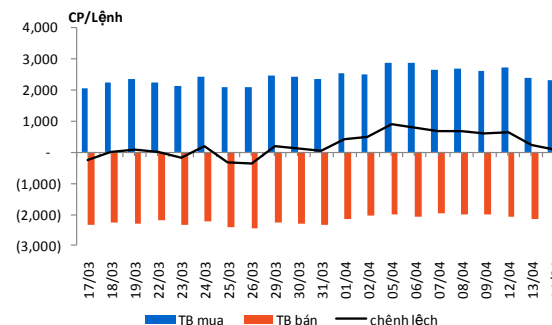
Gần đây hầu hết các ngân hàng đều có kế hoạch giảm lãi suất cho vay, một số ngân hàng đã nâng lãi suất huy động niêm yết chính thức để cân bằng giữa lãi suất đầu ra và đầu vào. Về ngắn hạn, rất có thể sẽ có một cuộc chạy đua lãi suất mới, tuy nhiên xét trong trung hạn, quá trình này sẽ làm lạnh mạnh hóa hệ thống ngân hàng, góp phần đưa lãi suất về mức cân đối giữa ngân hàng, người cho vay và doanh nghiệp vay vốn.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

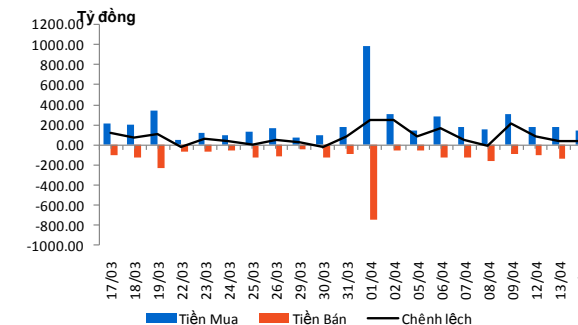
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



HSX

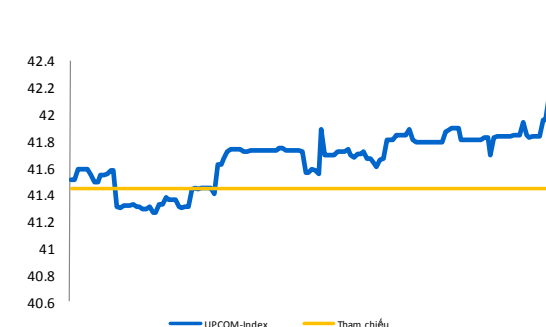
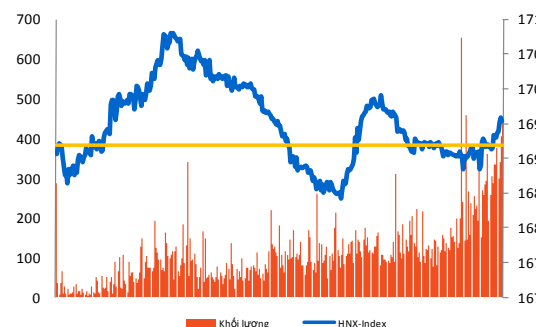
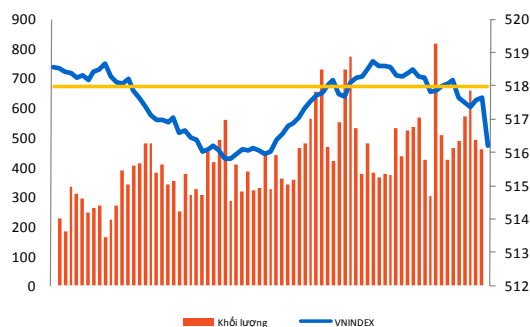
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	516.21 ↓	-1.77	-0.34%
KLGD (triệu ck)	45.15 ↓	-8.60	-16.00%
GTGD (tỷ đồng)	1,734.29 ↓	-456.00	-20.82%
Tổng cung (triệu ck)	81.27 ↓	-17.84	-18.00%
Tổng cầu (triệu ck)	90.51 ↑	2.54	2.88%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.68 ↓	-0.20	-7.00%
KL bán (triệu ck)	1.96 ↓	-0.95	-32.67%
Giá trị mua (tỷ đồng)	134.13 ↓	-33.59	-20.03%
Giá trị bán (tỷ đồng)	88.92 ↓	-40.57	-31.33%

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	169.06 ↑	0.49	0.29%
KLGD (triệu ck)	36.66 ↓	-6.99	-16.02%
GTGD (tỷ đồng)	1,301.05 ↓	-170.80	-11.60%
Tổng cung (triệu ck)	51.83 ↓	-7.19	-12.18%
Tổng cầu (triệu ck)	61.71 ↑	8.15	15.22%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.39 ↑	0.13	49.96%
KL bán (triệu ck)	0.38 ↓	0.00	-0.48%
Giá trị mua (tỷ đồng)	13.16 ↑	5.17	64.70%
Giá trị bán (tỷ đồng)	15.28 ↑	3.23	26.84%

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	42.17 ↑	0.73	1.76%
KLGD (triệu ck)	0.36 ↓	-4.20	-92.18%
GTGD (tỷ đồng)	5.55 ↓	-66.11	-92.25%
Tổng cung (triệu ck)	0.62 ↓	-0.16	-20.58%
Tổng cầu (triệu ck)	1.00 ↓	-0.36	-26.72%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.01 ↑	0.01	295.83%
KL bán (triệu ck)	0.01 ↑	0.01	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.21 ↑	0.16	299.16%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.22 ↑	0.22	0.00%



HSX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SJS	79,000	79,000	0.00	51,691
KSS	81,000	84,500	4.32	49,187
STB	21,900	21,900	0.00	46,455
SSI	43,400	43,200	-0.46	40,877
DVD	140,000	141,000	0.71	37,039

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VNH	22,100	23,200	1,100	4.98
NHW	20,100	21,100	1,000	4.98
TNA	32,200	33,800	1,600	4.97
MCG	44,500	46,700	2,200	4.94
CMG	30,400	31,900	1,500	4.93

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VTB	18,700	17,800	-900	-4.81
HT2	14,900	14,300	-600	-4.03
SEC	25,300	24,300	-1,000	-3.95
HTV	18,400	17,700	-700	-3.80
PTC	13,800	13,300	-500	-3.62

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HPG	14,573	PVD	16,610
HAG	11,025	DPM	12,919
VNM	9,281	NTL	8,795
DIG	7,119	VNM	8,155
HDC	6,334	KDC	7,025

HNX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	29,300	29,100	-0.68	145,450
VCG	52,600	51,600	-1.90	112,738
PVA	84,900	87,000	2.47	62,813
ACB	34,200	33,600	-1.75	46,786
VSP	30,700	29,000	-5.54	43,998

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VC2	54,300	58,100	3,800	7.00
PVC	34,300	36,700	2,400	7.00
VMG	14,300	15,300	1,000	6.99
PLC	64,400	68,900	4,500	6.99
QTC	21,500	23,000	1,500	6.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TLT	20,000	18,600	-1,400	-7.00
MMC	74,300	69,100	-5,200	-7.00
GLT	58,500	54,600	-3,900	-6.67
TBX	30,100	28,100	-2,000	-6.64
DL1	25,700	24,000	-1,700	-6.61

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	3,326	ICG	6,258
PVS	3,251	VCG	5,164
STL	2,489	VC1	1,296
VNR	1,433	SSS	287
PVI	1,084	PVS	265

UPCOM**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VDS	18,100	18,100	0.00	1,035
ACC	32,300	35,200	8.98	950
API	8,600	9,400	9.30	741
SVS	16,000	16,300	1.88	648
DBM	18,600	20,400	9.68	635

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
ABI	8,000	8,800	800	10.00
DBM	18,600	20,400	1,800	9.68
CFC	20,800	22,800	2,000	9.62
API	8,600	9,400	800	9.30
ACC	32,300	35,200	2,900	8.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NT2	8,200	7,600	-600	-7.32
VPC	7,200	6,800	-400	-5.56
HIG	23,000	22,000	-1,000	-4.35
UDJ	15,900	15,300	-600	-3.77
ITD	17,500	17,000	-500	-2.86

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	209	HIG	224

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32.2	57,352	↓ -2.42	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	35.2	88,640	↓ -1.68	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	7.6	1	↓ -7.32	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	13.1	33,130	↓ -3.68	HNX
PET	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	27.0	64,737	↑ 1.89	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	48.1	42,192	↓ -1.84	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	26.5	4,570	↑ 0.76	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	55.3	49,100	↑ 6.96	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	8.4	3,264	↑ 5.00	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	8.3	894	→ 0.00	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	87.0	71,630	↑ 2.47	HNX
PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	36.7	37,040	↑ 7.00	HNX
PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	56.5	64,376	→ 0.00	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	23.2	52,080	↑ 6.91	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	29.0	14,259	↓ -0.68	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	24.6	23,330	↑ 5.13	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	29.8	49,190	↑ 1.36	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	33.2	68,500	↑ 1.84	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	12.7	25,495	↓ -0.78	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	29.1	494,970	↓ -0.68	HNX

LỊCH SỰ KIẾN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CTCP Kinh khí hóa lỏng miền Nam	150	6,500,000	25,000	06/05/2010	Từ 8/4/2010 đến 27/4/2010
Xí nghiệp in Báo Thanh Niên lần 2	78.5	1,771,351	10,200	26/04/2010	Từ 02/04/2010.

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Chứng khoán Phú Hưng	HNX	300	14/04/10
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam.	HSX	140	14/04/10
CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang	HNX	10,8	12/04/10
TCP Tập đoàn Mai Linh Đông Bắc Bộ	HNX	568	09/04/10
CTCP Hải Minh	HNX	100	09/04/10
CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	HSX	150	08/04/10
Công ty cổ phần Tài Nguyên	HSX	85	08/04/10
CTCP Bao bì Hà Tiên	HNX	40	01/04/10
CTCP Dược Lâm Đồng	HNX	17	01/04/10

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Thép DANA - Ý	HNX	150	12/04/10
Công ty cổ phần Đá Núi Nhỏ	HSX	87,68175	09/04/10
CTCP Chứng khoán Âu Việt	HNX	360	09/04/10
CTCP Tập đoàn Đại Dương	HSX	2500	06/04/10
CTCP Xuất nhập khẩu Đông Nam Á Hamico	HNX	56,88	06/04/10
CTCP BĐS Du lịch Ninh Vân Bay	HSX	505	02/04/10
CTCP Bến xe Miền Tây	HNX	25	01/04/10
Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương – Becamex TDC	HSX	200	01/04/10

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Que hàn Việt Đức	QHD	HNX	27,42		22/04/2010
CTCP Licogi 13	LIG	HNX	60,00		22/04/2010
CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung	SPD	UPCOM			22/04/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Cầu đường Hà Nội	JSC	UPCOM	15,50		22/04/2010
CTCP Xây dựng số 21 (Vinaconex 21)	V21	HNX	40,00		21/04/2010
Công ty cổ phần Thép Pomina	POM	HSX	1.630,00		20/04/2010
Công ty Cổ phần Nông Dược Hai	HAI	HSX	145,00	37.700	20/04/2010
CTCP CK Châu Á-Thái Bình Dương	APS	HNX	260,00		19/04/2010
Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	IJC	HSX	548,39	30.000	19/04/2010
CTCP Thép Nhà Bè	TNB	UPCOM			16/04/2010
CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	PVL	HNX	500,00		15/04/2010
CTCP ĐT PT Công nghiệp Thương mại Cù Chi	CCI	HSX	90,00		15/04/2010
CTCP Vật tư Bến Thành	VTI	UPCOM			15/04/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Ban Chiến lược Kinh doanh - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích – Ban chiến lược kinh doanh

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 62789898 (Ext.: 400)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339